**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-LĐTBXH ngày 28/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**A. VĂN BẢN** **HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ LAO ĐỘNG -THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Văn bản hết hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| **I. LĨNH VỰC QUAN HỆ LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG** |
| 1 | Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động | Được thay thế bởi Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động | 01/7/2022 |
| 2 | Thông tư số 28/2005/TT-LĐTBXH ngày 04/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương và phụ cấp lương đối với công nhân, nhân viên, viên chức xây dựng 05 công trình thủy điện | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 3 | Thông tư số 12/2007/TT-LĐTBXH ngày 02/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương và phụ cấp lương đối với công nhân, nhân viên, viên chức xây dựng công trình thủy điện | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 4 | Thông tư số 37/2009/TT-LĐTBXH ngày 16/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ ăn giữa ca đối với công nhân, viên chức xây dựng công trình thủy điện Sơn La | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 5 | Thông tư số 03/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương và phụ cấp lương đối với công nhân, viên chức xây dựng công trình thủy điện Lai Châu và Đông Nai 5 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 6 | Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| **II. LĨNH VỰC VIỆC LÀM** |   |   |
| 1 | Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về việc làm | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 2 | Thông tư số 07/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 196/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định thành lập và hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm và Nghị định số 52/2014/NĐ-CP ngày 23/5/2014 của Chính phủ quy định điều kiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 3 | Thông tư số 16/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 75/2014/NĐ-CP ngày 28/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 4 | Thông tư số 27/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động | Được thay thế bởi Thông tư số 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động | 10/3/2022 |
| 5 | Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 6 | Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chính sách đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| **III. LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI** |   |   |
| 1 | Nghị định số 44/2019/NĐ-CP ngày 20/5/2019 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng | Được thay thế bởi Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính phủ về việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng | 20/01/2022 |
| 2 | Thông tư số 58/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 3 | Thông tư số 23/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 55/2016/NĐ-CP ngày 15/06/2016 của Chính phủ | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 4 | Thông tư số 42/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 5 | Thông tư số 18/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 8 điều 1 Nghị định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30/6/2017 của Chính phủ | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 6 | Thông tư số 32/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 7 | Thông tư số 35/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 8 | Thông tư số 10/2019/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 44/2019/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ | Được thay thế bởi Thông tư số 37/2021/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng | 15/3/2022 |
| 9 | Thông tư số 23/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội | Được thay thế bởi Thông tư số 36/2021/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội | 20/02/2022 |
| **IV. LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG** |   |   |
| 1 | Thông tư số 04/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ bồi thường, trợ cấp và chi phí y tế của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | Được thay thế bởi Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | 01/3/2022 |
| 2 | Thông tư số 54/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc sản xuất có tính thời vụ và công việc gia công hàng theo đơn đặt hàng | Được thay thế bởi Thông tư số 18/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc sản xuất có tính thời vụ, công việc gia công theo đơn đặt hàng | 01/02/2022 |
| 3 | Thông tư số 26/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc | Được thay thế bởi Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | 01/3/2022 |
| **V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC** |   |   |
| 1 | Nghị định số 38/2020/NĐ-CP ngày 03/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | Được thay thế bởi Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | 01/01/2022 |
| 2 | Quyết định số 144/2007/QĐ-TTg ngày 31/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước | Được thay thế bởi Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước | 21/02/2022 |
| 3 | Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | Được thay thế bởi Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | 01/02/2022 |
| 4 | Thông tư số 21/2013/TT-BLĐTBXH ngày 10/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức trần tiền ký quỹ và thị trường lao động mà doanh nghiệp dịch vụ được thỏa thuận ký quỹ với người lao động | Được thay thế bởi Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | 01/02/2022 |
| 5 | Thông tư số 22/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mẫu và nội dung của hợp đồng cung ứng lao động và hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài | Được thay thế bởi Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | 01/02/2022 |
| 6 | Thông tư số 35/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | Được thay thế bởi Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | 01/02/2022 |
| 7 | Thông tư liên bộ số 24/TT-LB ngày 19/9/1994 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Thông tư liên Bộ số 12/TT-LB ngày 03/8/1992 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với người đi hợp tác lao động đã về nước | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 8 | Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BLĐTBXH-BTP ngày 11/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chi tiết một số vấn đề nội dung hợp đồng bảo lãnh cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 9 | Thông tư liên tịch số 16/2007/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể về tiền môi giới và tiền dịch vụ trong hoạt động đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật dơ Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 10 | Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BLĐTBXH-NHNNVN ngày 04/9/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của doanh nghiệp và tiền ký quỹ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | Được thay thế bởi Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | 01/01/2022 |
| 11 | Thông tư liên tịch số 11/2008/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 21/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thưong binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 12 | Thông tư liên tịch số 32/2013/TTLT-BLĐTBXH-BNG ngày 06/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 35 của Nghị định số 95/2010/NĐ-CP ngày 22/8/2013 của Chính phủ | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 13 | Quyết định số 18/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài | Được thay thế bởi Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | 01/02/2022 |
| 14 | Quyết định số 20/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 02/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài | Được thay thế bởi Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | 01/02/2022 |
| 15 | Quyết định số 61/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về mức tiền môi giới người lao động hoàn trả cho doanh nghiệp tại một số thị trường | Được thay thế bởi Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | 01/02/2022 |
| **VI. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP** |   |   |
| 1 | Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp | Được thay thế bởi Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ | 15/5/2022 |
| 2 | Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo | Được thay thế bởi Thông tư số 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp | 20/5/2022 |
| 3 | Thông tư số 38/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ sơ cấp; mẫu chứng chỉ, mẫu bản sao; quản lý phôi và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ sơ cấp | Được thay thế bởi Thông tư số 06/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp | 01/6/2022 |
| 4 | Thông tư số 28/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ trung cấp, dạy trình độ cao đẳng; mẫu và quy chế quản lý, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ trung cấp, dạy trình độ cao đẳng | Được thay thế bởi Thông tư số 06/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp | 01/6/2022 |
| **VIí. LĨNH VỰC** **NGƯỜI CÓ CÔNG** |   |   |
| 1 | Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa | Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng | 15/02/2022 |
| 2 | Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng | Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng | 15/02/2022 |
| 3 | Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXLI ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 4 | Thông tư số 36/2015/TT-BLĐTBXH ngày 28/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 5 | Thông tư số 02/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 03/2022/TT-LĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Danh mục nhà tù và những nơi được coi là nhà tù để xem xét công nhận người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày | 15/5/2022 |
| 6 | Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về hướng dẫn xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 7 | Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sĩ | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| **VIII. LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO** |   |   |
| 1 | Quyết định số 48/2016/QD-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 | Được thay thế bởi Quyết định 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoan 2021 -2025 | 08/3/2022 |
| 2 | Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 3 | Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 4 | Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 -2020 | Được thay thế bởi Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 | 15/7/2022 |
| 5 | Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 6 | Quyết định số 1559/QĐ-TTg ngày 05/8/2016 của Thủ tướngChính phủ ban hành tiêu chí xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 | Được thay thế bởi Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 quy định về tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 -2025 | 28/01/2022 |
| 7 | Quyết định số 2115/QĐ-TTg ngày 07/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nghèo áp dụng cho giai đoạn 2017 - 2020 | Được thay thế bởi Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 quy định về tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 -2025 | 28/01/2022 |
| **IX. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI** |   |   |
| 1 | Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện | Được thay thế bởi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma tủy | 01/01/2022 |
| 2 | Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh | Được thay thế bởi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy | 01/01/2022 |
| 3 | Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy | Được thay thế bởi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy | 01/01/2022 |
| 4 | Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng | Được thay thế bởi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy | 01/01/2022 |
| 5 | Nghị định số 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện | Được thay thế bởi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy | 01/01/2022 |
| 6 | Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc | Được thay thế bởi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy | 01/01/2022 |
| 7 | Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc | Được thay thế bởi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy | 01/01/2022 |
| 8 | Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện | Được thay thế bởi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy | 01/01/2022 |
| 9 | Thông tư số 21/2010/TT-BLĐTBXH ngày 05/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế quản lý, tư vấn, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm Quản lý sau cai nghiện và Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 10 | Thông tư số 34/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2010/TT-BLĐTBXH ngày 01/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| 11 | Thông tư liên tịch số 41/2010/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quy trình cai nghiện cho người nghiện ma tuý tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục- Lao động xã hội và cơ sở cai nghiện ma tuý tự nguyện | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| **X. LĨNH VỰC TRẺ EM** |   |   |
| 1 | Thông tư số 29/2008/TT-BLĐTBXH ngày 28/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc cấp, quản lý và sử dụng thẻ khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| **XI. LĨNH VỰC KHÁC** |   |   |
| 1 | Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em | Được thay thế bởi Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em | 01/01/2022 |
| 2 | Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Được thay thế bởi Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | 12/9/2022 |
| 3 | Thông tư số 03/2013/TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành Lao động - Thương binh và Xã hội | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành | 15/11/2022 |
| **Tổng số văn bản hết hiệu toàn bộ: 72 văn bản** |   |   |